

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ SÀI GÒN - HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch
Ông Trần Minh Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Thành	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Lê	Ủy viên
Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Minh Hoàng	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

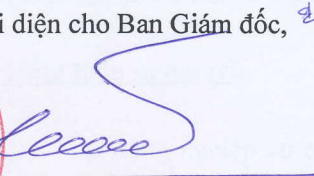
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty quản lý quỹ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,




Trần Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Số: 80 /2015/AP-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30/03/2015 và được trình bày từ trang số 04 đến trang số 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong số dư phải thu hoạt động nghiệp vụ của Công ty tại ngày 31/12/2014 bao gồm 3.629.661.125 đồng là số phải thu phí quản lý danh mục đầu tư phát sinh từ các năm 2011 đến năm 2013, đến thời điểm hiện tại khách hàng vẫn chưa thanh toán cho Công ty. Các Hợp đồng ủy thác quản lý danh mục đầu tư không quy định cụ thể thời hạn thanh toán phí quản lý danh mục đầu tư. Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính năm 2014 với số tiền ước tính khoảng 1,738 tỷ đồng. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 chưa bao gồm khoản chi phí này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề đã nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số 02 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, thể hiện: Doanh thu năm 2014 khoảng 2,156 tỷ đồng (năm 2013 khoảng 2,355 tỷ đồng), kết quả kinh doanh của Công ty lỗ 0,675 tỷ đồng (năm 2013 lỗ khoảng 5,934 tỷ đồng). Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2014 khoảng 6,523 tỷ đồng (31/12/2013 khoảng 5,847 tỷ đồng); dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh năm 2014 âm 5,773 tỷ đồng (năm 2013 khoảng 7,248 tỷ đồng). Việc cải thiện tình hình tài chính của Công ty sẽ phụ thuộc vào khả năng sinh lời từ hoạt động kinh doanh trong các kỳ hoạt động tiếp theo cũng như tình hình thu hồi kịp thời các khoản công nợ phải thu và các sự hỗ trợ khác của chủ sở hữu (nếu có).



Vũ Bình Minh

Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 0034-2013-148-1

Đoàn Thu Hằng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1396-2013-148-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN PHÚ

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 01-CTQ
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		39.895.486.163	18.760.623.739
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4.367.130.521	1.546.646.072
1. Tiền	111		4.367.130.521	1.546.646.072
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	12.849.298.938	11.877.473.242
1. Đầu tư ngắn hạn	121		13.051.032.883	11.900.726.837
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(201.733.945)	(23.253.595)
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.513.268.987	4.991.679.166
1. Phải thu của khách hàng	131		49.066.328	1.045.883.328
2. Trả trước cho người bán	132		10.286.841	7.816.775
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	6	5.338.301.292	3.824.444.644
5. Các khoản phải thu khác	135	7	17.161.758.847	159.678.740
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(46.144.321)	(46.144.321)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		165.787.717	344.825.259
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	177.529.998
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		97.738.386	89.245.885
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		68.049.331	78.049.376
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		23.814.083.931	46.194.292.898
II. Tài sản cố định	220		314.387.614	425.596.642
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	314.387.614	404.212.642
- Nguyên giá	222		1.090.985.699	1.090.985.699
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(776.598.085)	(686.773.057)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	-	21.384.000
- Nguyên giá	228		106.920.000	106.920.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(106.920.000)	(85.536.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	23.292.775.563	45.510.189.466
3. Đầu tư dài hạn khác	258		24.707.892.748	48.022.671.761
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(1.415.117.185)	(2.512.482.295)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		206.920.754	258.506.790
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	84.070.754	125.656.790
3. Tài sản dài hạn khác	268		122.850.000	132.850.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		63.709.570.094	64.954.916.637

Các Thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 01-CTQ
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.211.010.870	1.780.683.220
I. Nợ ngắn hạn	310		1.211.010.870	1.780.683.220
2. Phải trả cho người bán	312		38.004.898	64.950.002
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	-	5.830.209
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	1.179.525.291	1.525.227.328
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(6.519.319)	184.675.681
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.498.559.224	63.174.233.417
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.951.343.840	8.951.343.840
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		70.583.270	70.583.270
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.523.367.886)	(5.847.693.693)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	440		63.709.570.094	64.954.916.637

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý	006		20.576.670.000	20.008.840.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		20.576.670.000	20.008.840.000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ	020		9.898.000.000	13.626.200.000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	24	4.044.287.498	25.297.917.221
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		4.044.287.498	25.223.035.861
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	74.881.360
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040		150.190.247.674	368.060.229.122
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	25	150.190.247.674	368.060.229.122
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		36.879.643.260	469.892.114.944
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051		11.589.912.379	4.290.082.174

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập

Lại Thị Tuyết

KT. Giám đốc tài chính

Lại Thị Tuyết

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hoàng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 02-CTQ
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu	01	15	2.156.087.518	2.355.931.891
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		2.156.087.518	2.355.931.891
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	16	1.245.923.964	1.211.081.289
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		910.163.554	1.144.850.602
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	4.594.851.776	988.344.672
7. Chi phí tài chính	22	18	1.293.427.455	2.233.181.592
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	4.902.000.623	5.836.602.566
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(690.412.748)	(5.936.588.884)
10. Thu nhập khác	31		15.245.553	2.500.050
11. Chi phí khác	32		506.998	-
12. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động khác	40		14.738.555	2.500.050
13. Tổng lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế	50		(675.674.193)	(5.934.088.834)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(675.674.193)	(5.934.088.834)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	(113)	(989)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập

KT.Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc





Lại Thị Tuyết

Lại Thị Tuyết

Trần Minh Hoàng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 03-CTQ
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	1	12.399.732.677	23.674.875.024
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(12.881.366.034)	(24.913.421.229)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(4.643.417.224)	(4.824.311.222)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	-	-
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	5	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	126.255.833.500	1.049.968.329
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(126.904.189.220)	(2.235.151.417)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.773.406.301)	(7.248.040.515)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(186.734.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	7.895.588.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	698.302.750	23.300.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.593.890.750	(160.934.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.820.484.449	(8.008.974.515)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.546.646.072	9.555.620.587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.367.130.521	1.546.646.072

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Người lập

KT. Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc



Lại Thị Tuyết



Lại Thị Tuyết



Trần Minh Hoàng